

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH
Bản án số: 126/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30/6/2025
"Tranh chấp về ly hôn, nuôi con"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Năng
- Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hồng
Ông Nguyễn Thái Linh.

Thư ký phiên tòa: Nguyễn Thảo Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hoà- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 71/2025/ TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025 về việc “tranh chấp về ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 99/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 92/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị B; Sinh năm 1995; Nơi ĐKKHKT: Thôn S, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đắc L; Sinh năm 1988; Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Thôn S, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (Hiện đang lao động tại Hàn Quốc); Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, chị Lê Thị B trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đắc L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 15/9/2016 tại UBND xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2017 thì anh L đi lao động tại Hàn Quốc. Đến khoảng tháng 8/2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung, mặt khác do khoảng cách địa lý dẫn đến tình cảm phai nhạt, không còn quan tâm đến nhau. Nay, chị B nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích

hôn nhân không đạt được và không muốn duy trì cuộc sống hôn nhân nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh [Nguyễn Đắc L.](#)

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là [Nguyễn Khải P](#), sinh ngày 18/5/2017, hiện đang ở với chị [B](#). Chị [B](#) có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung [Nguyễn Khải P](#) đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh [Nguyễn Đắc L](#) cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị [Lê Thị B](#) yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tiến hành thụ lý giải quyết vụ án mà không thực hiện thủ tục hòa giải tiền tố tụng cũng như hòa giải trong quá trình giải quyết.

Chị [Lê Thị B](#) trình bày không biết địa chỉ cụ thể của anh [Nguyễn Đắc L](#) tại Hàn Quốc mà chỉ biết anh thường gọi điện về cho gia đình anh ở [thôn S, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh](#). Chị đề nghị Tòa án thu thập địa chỉ của anh [L](#) qua gia đình anh.

Bị đơn anh [Nguyễn Đắc L](#) hiện đang làm việc tại Hàn Quốc. Toà án đã tiến hành xác minh tại chị gái anh là chị [Nguyễn Thị L1](#), sinh năm 1987, trú tại [thôn S, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh](#), chị [L1](#) cho biết anh [Nguyễn Đắc L](#) hiện làm việc tại Hàn Quốc, anh [L](#) đi lao động tại Hàn Quốc từ năm 2011, thỉnh thoảng có về Việt Nam, lần gần đây nhất là năm 2023, ban đầu đi theo diện ký hợp đồng lao động, sau đó bỏ ra ngoài làm tự do. Anh [L](#) thường xuyên liên lạc về gia đình nhưng không nói rõ địa chỉ cụ thể nên gia đình không biết để cung cấp cho Toà án. Việc Chị [B](#) làm thủ tục ly hôn với anh [L](#), gia đình đã nhận được các văn bản của Toà án và thông báo cho anh [L](#). Anh [L](#) có nói với gia đình là đồng ý giải quyết ly hôn theo nguyện vọng của chị [B](#). Gia đình đồng ý nhận các văn bản của Toà án và thông báo lại cho anh [L](#).

Cháu [Nguyễn Khải P](#), sinh ngày 18/5/2017 có đơn trình bày nguyện vọng được ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng, các đương sự; phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 39, Điều 217, Điều 464, 469 BLTTDS; khoản 1 Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 10 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao, xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị [Lê Thị Bích V](#) việc ly hôn anh [Nguyễn Đắc L](#).

- Về con chung: Giao con chung cháu [Nguyễn Khải P](#) sinh ngày 18/5/2017 cho chị [Lê Thị Bích trực T](#) chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành.
- Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết
- Về án phí: buộc chị [Lê Thị Bích P1](#) chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị [Lê Thị Bích khởi K](#) xin ly hôn anh [Nguyễn Đắc L](#) (Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: [Thôn S, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh](#), anh [L](#) đang sống và làm việc tại nước Hàn Quốc. Theo thông tin cung cấp của [Phòng Q Công an tỉnh H](#) thì anh [Nguyễn Đắc L](#) đã xuất cảnh lần gần nhất ngày 04/8/2022, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Tại thời điểm chị [Lê Thị Bích khởi K](#) và Tòa án thụ lý vụ án, anh [Nguyễn Đắc L](#) đang lao động ở Hàn Quốc nên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn anh [Nguyễn Đắc L](#) hiện đang ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng cho thân nhân anh [Nguyễn Đắc L](#). Đồng thời, tiến hành xác minh địa chỉ cụ thể và lấy ý kiến của anh [Nguyễn Đắc L](#) đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị [Lê Thị B](#) nhưng anh [L](#) không có ý kiến hay bất kỳ văn bản tài liệu nào gửi về Tòa án tỉnh Hà Tĩnh. Tòa án yêu cầu nhân thân của anh [L](#) cung cấp địa chỉ, tin tức để Tòa án giải quyết vụ án nhưng gia đình không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh [L](#). Tòa án đã thông báo về việc giải quyết vụ án cho anh [L](#) trên kênh đối ngoại VOV5 Đài tiếng nói Việt Nam ba lần trong ba ngày liên tiếp từ ngày 29/4, 30/4, 01/5/2025 nhưng không có hồi âm của bị đơn. Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã mở phiên tòa án định thời gian xét xử lần 1 vào ngày 16/6/2025, lần 2 vào ngày 30/6/2025 tổng đạt, niêm yết hợp lệ nhưng anh [L](#) vẫn vắng mặt và không có bất kỳ văn bản ý kiến nào gửi Tòa án. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 474, điểm b khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 10 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục bị đơn cố tình giấu địa chỉ.

[1.3] Chị [Lê Thị B](#) vì lý do ở xa và bận công việc nên không thể đến tham gia phiên tòa và có đơn xin được xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh [L](#), Chị [B](#) theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị [Lê Thị B](#) và anh [Nguyễn Đắc L](#) kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa chị [B](#) và anh [L](#) là hợp pháp. Theo chị [B](#) trình bày

khoảng tháng 8/2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung, mặt khác do khoảng cách địa lý dẫn đến tình cảm phai nhạt, không còn quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, anh [Nguyễn Đắc L](#) đã được gia đình thông báo về việc chị [Lê Thị B](#) có đơn xin ly hôn, Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc tổng đạt văn bản cho anh nhưng anh không có ý kiến bằng văn bản về việc giải quyết vụ án, không phối hợp với Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị [B](#) và anh [L](#) có mâu thuẫn, không quan tâm đến nhau, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho tình trạng hôn nhân trầm trọng, mâu thuẫn căng thẳng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị [Lê Thị Bích](#).

[3] Về con chung: Chị [Lê Thị B](#) và anh [Nguyễn Đắc L](#) có 01 con chung là [Nguyễn Khải P](#), sinh ngày 18/5/2017. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ nhỏ đến nay con sống với chị [B](#), được chị [B](#) chăm sóc, nuôi dưỡng phát triển ổn định, nay ly hôn chị [B](#) có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, con [Nguyễn Khải P](#) cũng có nguyện vọng được sống với mẹ, anh [L](#) đang đi làm xa không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Do đó, cần giao con chung [Nguyễn Khải P](#), sinh ngày 18/5/2017 cho chị [Lê Thị Bích chăm S](#), nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi về quyền nuôi con là phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Chị [Lê Thị Bích K1](#) yêu cầu, miễn xét. Anh [Nguyễn Đắc L](#) có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, miễn xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị [Lê Thị Bích P1](#) chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 123 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 37, 39, 227, 228, 469, Điều 474, Điều 477, Điều 479, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 10 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình, Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị [Lê Thị B](#), xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị [Lê Thị Bích ly H](#) với anh [Nguyễn Đắc L](#).

2. Về con chung: Giao con chung [Nguyễn Khải P](#), sinh ngày 18/5/2017 cho chị [Lê Thị Bích trực T](#) chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi về quyền nuôi con. Anh [Nguyễn Đắc L](#) có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị [Lê Thị Bích P1](#) chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo giấy thu tiền tạm ứng án phí số 000003356599 ngày 20/3/2025 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 1 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Lộc,
Huyện Can Lộc, Hà Tĩnh (Nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA, VP, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Năng